

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 02-TC/TCĐN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 14 tháng 1 năm 1997

THÔNG TƯ

Hướng dẫn cơ chế quản lý và sử dụng vốn tài trợ của Chính phủ Pháp năm 1995

Căn cứ Nghị định số 58/CP ngày 30/8/1993 của Chính phủ ban hành Quy chế quản lý vay và trả nợ nước ngoài;

Căn cứ Thông tư số 18/TC-TCĐN ngày 05/3/1994 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý và sử dụng vốn vay nước ngoài của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 42/CP ngày 16/7/1996 của Chính phủ ban hành Điều lệ quản lý đầu tư và xây dựng;
Căn cứ Công văn số 1513/QHQT ngày 04/4/1996 của Chính phủ về chế độ tài chính đối với các dự án sử dụng nguồn tài trợ của Chính phủ Pháp năm 1995;

Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế quản lý và sử dụng nguồn tài trợ theo Nghị định thư tài chính năm 1995 ký ngày 30/11/1995 giữa Chính phủ Cộng hoà Pháp và Chính phủ CHXHCN Việt Nam như sau:

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Nguồn tài trợ theo Nghị định thư năm 1995 của Chính phủ Pháp cho Chính phủ Việt Nam (bao gồm một khoản viện trợ không hoàn lại, một khoản vay Kho bạc Pháp và một khoản vay tín dụng hỗn hợp) là nguồn thu của ngân sách nhà nước, phải được phản ánh qua ngân sách nhà nước và quản lý theo chế độ quản lý tài chính hiện hành của Nhà nước. Bộ Tài chính có trách nhiệm cân đối vào ngân sách nhà nước và trả nợ cho Pháp khi đến hạn (bao gồm cả gốc và lãi) đối với các khoản vay.

2. Căn cứ vào mục tiêu, tính chất sử dụng vốn cũng như khả năng hoàn trả của từng loại dự án, trên cơ sở các điều kiện ràng buộc của phía Pháp và phê chuẩn của Chính phủ Việt Nam hàng năm, các dự án sử dụng nguồn vốn tài trợ thuộc Nghị định thư 1995 được phân loại như sau:

- Loại dự án được ngân sách nhà nước cấp phát gồm các dự án theo danh mục tại Phụ lục I đính kèm.
- Loại dự án phải vay lại từ nguồn vay Kho bạc Pháp và nguồn tín dụng hỗn hợp theo các điều kiện vay lại do Chính phủ Việt Nam quy định theo danh mục cụ thể tại các Phụ lục II và III đính kèm.

3. Bộ Tài chính trực tiếp quản lý cấp phát vốn và cho vay lại đối với các dự án thuộc các đối tượng được quy định tương ứng như trên thông qua Tổng cục Đầu tư phát triển.

4. Các chủ dự án được sử dụng nguồn vốn tài trợ (cả vốn viện trợ và vay nợ) có trách nhiệm lập kế hoạch rút vốn và nhu cầu vốn đối ứng trong nước hàng năm cho từng dự án gửi cho Bộ Tài chính (Vụ Tài chính đối ngoại và Tổng cục Đầu tư phát triển) và Bộ Kế hoạch và Đầu tư để phối hợp hướng dẫn và theo dõi việc thực hiện.

5. Đối với các dự án được sử dụng vốn từ nguồn viện trợ không hoàn lại, chủ dự án có trách nhiệm sử dụng vốn đúng mục đích và phù hợp với các điều kiện đã cam kết trong Hợp đồng thương mại.

Đối với các dự án thuộc đối tượng phải vay lại, chủ dự án có trách nhiệm sử dụng và trả nợ vốn vay đúng với các điều kiện đã cam kết trong Hợp đồng tín dụng (Hợp đồng cho vay lại) ký với Bộ Tài chính và các quy định về quản lý và sử dụng vốn vay nước ngoài của Chính phủ theo các văn bản pháp quy đã tham chiếu ở trên.

II. NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Trình tự và thủ tục rút vốn vay nợ và viện trợ

a) Việc xây dựng, thẩm định và phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi phải thực hiện theo đúng những quy định tại Điều lệ quản lý đầu tư và xây dựng ban hành kèm theo Nghị định số 42/CP ngày 16/7/1996 của Chính phủ.

b) Trên cơ sở dự án đã được thẩm định và được cấp có thẩm quyền phê duyệt, chủ dự án khẩn trương thực hiện các thủ tục đấu thầu và ký kết Hợp đồng thương mại với các công ty của Pháp để mua hàng hoá và cung cấp dịch vụ. Các hợp đồng thương mại phải được ký kết trước ngày 31/12/1997. Sau đó chủ dự án hoàn tất các thủ tục phê duyệt Hợp đồng thương mại theo Quyết định số 91/TTg ngày 13/11/1992 của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Thương mại.

c) Các văn bản liên quan tới việc phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi, tài liệu báo cáo khả thi đã được phê duyệt, Hợp đồng thương mại đã được ký kết cùng văn bản phê duyệt Hợp đồng thương mại cần gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính (Vụ Tài chính đối ngoại, Tổng cục Đầu tư phát triển) để thực hiện các thủ tục tiếp theo với phía Pháp.

d) Căn cứ vào công văn đề nghị rút vốn tài trợ để thực hiện các hợp đồng thương mại của chủ dự án cùng với thông báo phê duyệt hợp đồng thương mại của Chính phủ Việt Nam do Bộ Kế hoạch và Đầu tư gửi Tham tán thương mại bên cạnh Đại sứ Pháp tại Hà Nội, Bộ Tài chính sẽ uỷ quyền cho Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam làm các thủ tục rút vốn cho dự án thuộc danh mục sử dụng vốn tài trợ của Pháp.

e) Trên cơ sở công văn uỷ quyền rút vốn của Bộ Tài chính và bản sao Hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa Chủ dự án và Tổng cục Đầu tư phát triển, Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam ký và đóng dấu văn

bản hợp đồng thương mại gốc để chuyển cho phía Pháp làm chứng từ thanh toán tiền cho Nhà cung cấp Pháp và thực hiện các thủ tục đối ngoại như đã quy định trong Thỏa ước mở tín dụng.

f) Trường hợp việc thực hiện dự án không thể tiến hành hoặc thực hiện chậm trễ do chưa hoàn tất các thủ tục hồ sơ, muốn rút hoặc chuyển đổi dự án vì bất kỳ lý do nào, chủ dự án phải có trách nhiệm báo cáo kịp thời cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính.

2. Thực hiện việc cấp phát và cho vay lại.

a) Đối với các dự án được ngân sách cấp phát vốn (Phụ lục I)

- Bộ Tài chính thông qua Tổng cục Đầu tư phát triển thực hiện việc cấp phát cho các dự án theo chế độ hiện hành về cấp phát và quản lý vốn xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước.

- Đối với các dự án được cấp phát từ nguồn viện trợ không hoàn lại của Kho bạc Pháp khi sử dụng nguồn nay đều phải làm giấy xác nhận viện trợ. Các chủ dự án khi có giấy báo nhận hàng viện trợ phải tới Bộ Tài chính làm thủ tục xác nhận viện trợ. Trường hợp phía nước ngoài đặt mua hàng trong nước thì chủ dự án làm thủ tục xác nhận viện trợ chậm nhất là 30 ngày sau khi nhận được hàng. Hồ sơ cần thiết để xác nhận viện trợ bao gồm:

+ Văn bản phê duyệt chương trình, dự án của cơ quan có thẩm quyền.

+ Hiệp định hoặc các văn bản thỏa thuận đã được ký kết chính thức với đối tác nước ngoài có ghi rõ dự án đang được thực hiện.

+ Văn bản phê duyệt Hợp đồng thương mại.

+ Vận đơn đường biển (Bill of Lading) hoặc vận đơn hàng không (Airway bill).

+ Bản kê chi tiết (Packing List).

+ Hoá đơn thương mại (Invoice).

+ Giấy chứng nhận bảo hiểm (Insurance Certificate).

- Chứng từ để ghi thu ghi chi qua ngân sách nhà nước là:

* Giấy xác nhận hàng viện trợ của Bộ Tài chính; hoặc

* Giấy báo nợ của Quỹ phát triển Pháp thay mặt Kho bạc Pháp và các hoá đơn thanh toán cho nhà cung cấp Pháp (kể cả hoá đơn thanh toán các dịch vụ kỹ thuật) do cơ quan thương vụ Pháp cung cấp; hoặc

* Giấy báo nợ của Ngân hàng Pháp cung cấp.

b) Đối với các dự án phải vay lại vốn (Phụ lục II và III).

- Sau khi các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt hợp đồng thương mại ký giữa chủ dự án (hoặc đơn vị được cơ quan chủ quản dự án uỷ quyền nhập hàng) và Công ty Pháp, chủ dự án phải tiến hành ký Hợp đồng tín dụng với Bộ Tài chính (Tổng cục Đầu tư phát triển) về việc vay lại nguồn vốn tài trợ từ Ngân sách Nhà

nước. Hợp đồng tín dụng sẽ là cơ sở để chủ dự án chính thức nhận nợ với ngân sách nhà nước và thực hiện các nghĩa vụ của mình theo đúng các điều khoản đã cam kết trong hợp đồng này.

-Các điều kiện cho vay lại đối với các dự án sử dụng nguồn vốn Kho bạc Pháp (Phụ lục II):

+Thời gian vay lại: 15 năm có 4 năm ân hạn

+Lãi suất vay lại: 2,5%/năm

+Đồng tiền cho vay: đồng Phrăng Pháp

-Các điều kiện vay lại đối với các dự án sử dụng nguồn vốn tín dụng hỗn hợp (Phụ lục III):

+Nguồn Kho bạc Pháp (chiếm 32,96% tổng số vốn vay của dự án):

*Thời gian vay lại: 15 năm có 4 năm ân hạn

*Lãi suất vay lại: 0%/năm (giảm 1% so với lãi suất vay Kho bạc Pháp)

*Đồng tiền cho vay: đồng Phrăng Pháp

+Nguồn tín dụng tư nhân (chiếm 67,04% tổng số vốn vay của dự án):

*Thời gian vay lại: 10 năm không có ân hạn

*Lãi suất vay lại: giảm 1%/năm so với lãi suất vay thực tế của các Ngân hàng Pháp.

*Đồng tiền cho vay: đồng Phrăng Pháp

-Các khoản phí: Các chủ dự án phải chịu các khoản phí sau:

*Phí ngoài nước:

Đối với các dự án vay lại từ nguồn tín dụng hỗn hợp nêu tại Phụ lục III (gồm một phần vay Kho bạc Pháp và một phần vay tín dụng tư nhân), các chủ dự án phải chịu những khoản phí sau:

+Phí cam kết: 0,5%/năm trên số vốn chưa rút của nguồn tín dụng tư nhân.

+Phí quản lý của Ngân hàng Pháp: 0,8% trả một lần trên tổng số vốn vay từ nguồn tín dụng tư nhân.

+Phí bảo hiểm tín dụng của COFACE: trả theo tỷ lệ phí do Pháp thông báo tính trên số tiền vay từ nguồn tín dụng tư nhân.

+Phí khác do ngân hàng nước ngoài thu trong quá trình rút vốn (nếu có).

*Phí trong nước:

Tất cả các dự án vay lại từ ngân sách nhà nước đều phải chịu 0,3%/năm tính trên số dư nợ bao gồm phí quản lý của Tổng cục Đầu tư phát triển và phí giao dịch đối ngoại do Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

Tổng cục Đầu tư Phát triển trực tiếp thu:

+Phí trong nước theo mức 0,3%/năm từ chủ dự án cùng với lịch thu hồi gốc và lãi. Phí giao dịch đối ngoại do Ngân hàng Đầu tư Phát triển Việt Nam thu theo Biểu phí của Ngân hàng tính trên từng lần giao dịch phát sinh và do Tổng cục Đầu tư phát triển trích trả cho Ngân hàng trong số 0,3% nêu trên.